TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ trụ sở: đường B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng:

Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: đường Ei, phường F, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Trần Ngọc P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre.

(Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Ông Trần Ngọc P ủy quyền cho anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu phố M, Thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

(Giấy ủy quyền ngày 10/5/2023).

Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP A (do Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Châu Thành đại diện nhận) số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HDTD24C2020068 ngày 05/10/2020 là 674.751.154 đồng, (trong đó nợ gốc tính đến ngày 10/5/2023 là 630.288.792 đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 10/5/2023 là 40.122.378 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 10/5/2023 là 4.339.984 đồng) và số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD24C20210073 ngày 18/11/2021 là 85.422.505 đồng, (trong đó nợ gốc tính đến ngày 10/5/2023 là 76.000.000 đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 10/5/2023 là 1.597.041 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 10/5/2023 là 7.825.464 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số HDTD24C2020068 ngày 05/10/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD24C2020073 ngày 18/11/2021 trên số nợ gốc thực tế tính từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Cách thức trả, phương thức trả được thực hiện trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H – bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Châu Thành sẽ yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 039/2020/HĐTC/PGDChauThanh ngày 05/10/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre chịu án phí là 8.601.736 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.648.000 đồng theo biên lai thu số 0003688 ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre được hoàn lại số tiền 8.046.264 đồng.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm liên đới chịu án phí là 8.601.736 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triều